

Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2021

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.
2. Ông Nguyễn Thành Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2020/TLST-HNST ngày 14 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6498/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thụy Ngọc H, sinh năm 1970; Địa chỉ: 140/32 Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước K, sinh năm 1965; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ: 36 Mainview Boulevard, Truganina, Vic 3029, Australia.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H trình bày:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 236/2013/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

“...1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước K và bà Đỗ Thụy Ngọc H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung:

- Có ba con chung tên Nguyễn Phước H1, sinh ngày 07/4/2008; Nguyễn Ngọc Phương K1, sinh ngày 26/02/2000; Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 31/7/2002; Ông K được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Phương K1 và Nguyễn Ngọc Phương U; Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Phước H1; Ông Nguyễn Phước K cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Phước H1 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 8/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Đỗ Thụy Ngọc H do ông K không yêu cầu....”

Từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 236/2013/QĐST-HNGGD ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực cho đến nay, bà Đỗ Thụy Ngọc H trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Phước H1.

Do hiện nay cuộc sống của bà khó khăn về kinh tế, không đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con ổn định và phát triển. Trẻ Nguyễn Phước H1 nay cũng có nguyện vọng ở với cha. Nhận thấy, con trai ở với cha cùng phái nam được bảo ban và ổn định kinh tế hơn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2020 của ông Nguyễn Phước K đã được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Australia xác nhận số chứng thực 142/2020/SCT/CK, ĐC - Quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 28/10/2020, bị đơn ông Nguyễn Phước K trình bày như sau:

Ông và bà Đỗ Thụy Ngọc H đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 236/2013/QĐST-HNGGD ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định này, bà H là người được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Phước H1, sinh ngày 07/4/2008. Trong thời gian qua, bà H đã chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ H1, nhưng hiện nay công việc của bà H gặp khó khăn nên việc nuôi dưỡng trẻ H1 được chu toàn. Nhận thấy, bản thân có cuộc sống, ổn định, kinh tế đảm bảo để chăm lo cho trẻ H1, do đó, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho trẻ Hưng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 11/01/2021, nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H có đơn xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử lý do bận công việc không thu xếp đến Tòa tham gia.

Ngày 28/10/2020, ông Nguyễn Phước K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải, xét xử lý do ông hiện đang cư trú tại Úc, đi lại khó khăn nên không có điều kiện về Việt Nam giải quyết vụ án trong thời gian này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Phước K đang cư trú tại 36 Mainview Boulevard, Truganina, Vic 3029, Australia. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án dân sự về tranh chấp “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Xét bà Đỗ Thụy Ngọc H và ông Nguyễn Phước K đều có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Đỗ Thụy Ngọc H và ông Nguyễn Phước K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Đỗ Thụy Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà H trình bày: Hiện nay, bà đang khó khăn về kinh tế, không có việc làm để tạo thu nhập nên không đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con ổn định và phát triển cho con. Bị đơn ông K đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà H vì nhận thấy bản thân ông có điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Trẻ H1 cũng có nguyện vọng muốn ở với cha được trình bày tại bản tự khai ngày 11/01/2021. Xét, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của các đương sự là chính đáng, phù hợp với lợi ích của con, đảm bảo quyền lợi của con chung về mọi mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung tên Nguyễn Phước H1, sinh ngày 07/4/2008 cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Điều 464, Điều 469, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H.

Giao con chung tên Nguyễn Phước H1, sinh ngày 07/4/2008 cho ông Nguyễn Phước K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Đỗ Thụy Ngọc H cho đến khi ông Nguyễn Phước K có yêu cầu.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H nếu bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0092538 ngày 10/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn bà Đỗ Thụy Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Nguyễn Phước K thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Dương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Khánh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/
2/

Tieg hánh nghxan vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thu Lan, sinh năm 1971

Địa chỉ: 80/2B13-80/2B14 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 605 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn Đình San, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 102 Flaherty Dr Guelph Obtario N1KY7, Canada.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Biểu quyết: 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thu Lan

Quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thu Lan được ly hôn với ông Lý Văn Đình San

Giấy chứng nhận kết hôn số 553 quyền số 03 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2015 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thu Lan phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031974 ngày 60/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Trương Thu Lan nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Lý Văn Đình San thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 40 phút ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt